

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ
 Chí Minh
 Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
 LỚP: 11B1, GVCN: Trần Thị Thu Trang - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí		Hóa học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		GD QP-AN	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	15'	1T	1T	1T	1T	15'	1T	15'					
1	Lâm Nguyễn Thu	An	X	8	8.3	9	6.5	8.8	5.5	5.5	9	8.8	9	K			50	T
2	Nguyễn Đình Nhật	Anh		7	9.5	10	9	7.5	5.5	5	9	7.8	9	K			50	T
3	Nguyễn Đức	Anh			6.8	6	9	7.3	5	5.5	7	6	9				50	T
4	Phạm Hà Thiên	Bích	X	7	7.3	9	8	5.5	5.5	5	8	6.3	8	K			50	T
5	Trương Tấn	Bình		10	9.3	10	9	8.3	5.5	4.3	6	6	8	TB			50	T
6	Đặng Thị Ngọc	Châu	X	7	6.5	9	8	8.5	6	5.3	10	7.3	9	K			50	T
7	Võ Đình	Cương		7	7.8	10	6.5	9.3	5	3.5	8	5	8	TB			50	T
8	Đoàn Thanh	Diễm	X	6	7.5	10	9	7	5.5	5.3	6	5.8	9	K			50	T
9	Hà Thị Mỹ	Duyên	X	7	6.8	9	8	7	6	5.3	7	6.3	9	K			50	T
10	Nguyễn Thục	Đoan		7	6.3	10	8.8	9.3	5	5	7	7.8	8	K			50	T
11	Trần Thị Thu	Hà	X	10	7.3	9	8.3	7.5	6.5	5.3	8	6	9	K			50	T
12	Nguyễn Huy	Hoàng		7	7	9	6.5	6.3	5	4.5	6	7.5	9	TB			50	T
13	Nguyễn Quốc	Huy		7	5.8	10	8.5	9.5	7	6.5	9	8.5	9	K			50	T
14	Trần Thanh	Huy		8	8.3	9	8	8	5	5.5	8	7.8	9	K			49	T
15	Đình Anh	Khoa		7	8	2	7.3	9.3	5.5	6	8	5.8	9	K			50	T
16	Phạm Thị Mỹ	Linh	X	7	8	10	8.5	6.5	6.5	7	9	5.8	10	K			50	T
17	Phạm Hoàng	Long		5	9	10	8	6.3	5.5	4	5	6	9	TB			50	T
18	Bùi Thanh	Mai	X	8	6	5	7.3	6	6	5.5	10	8.8	9	K			50	T
19	Nguyễn Ngọc	Minh		8	4	6	8.5	7.3	5.5	5.5	9	8	8	TB			50	T
20	Phan Phước	Minh		6	7.3	5	4.5	6.3	5.5	5.8	5	6.5	8	TB			50	T
21	Nguyễn Hồng	Ngân	X	6	7.8	10	7.8	8	7	5	7	7	9	K			50	T
22	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	X	7	6.3	9	6	7.8	6.5	6.5	7	5.3	8	K			50	T
23	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	X	10	9	9	7.5	7	6.5	4.3	9	9	9	K			50	T
24	Trần Thị Xuân	Nhi	X	6	7.3	7	7.3	7.3	7	4.5	7	6	9	K			50	T
25	Nguyễn Văn	Phi		10	8	10	6.3	7.5	5	4.5	6	5.3	8	TB			50	T
26	Ngô Nguyễn Vi	Phụng	X	10	8	10	7.8	8.5	6.5	6.5	9	6.8	10	G			50	T
27	Nguyễn Khánh Nam	Phương	X	7	5.3	10	8.5	5.5	5.5	7	7	6.5	9	TB	1	0	50	T
28	Nguyễn Kim	Phượng	X	7	7.3	10	8	6.5	5	6.8	8	6.5	8	K			49.5	T
29	Nguyễn Hữu Duy	Tân		10	8	9	9.3	5	6	5	8	6.8	8	K			50	T
30	Đoàn Trần Sơn	Thạch		10	6.8	7	6.5	8.5	5.5	5	4	6.5	8	K			50	T

31	Vũ Trịnh	Thắng															50	T
32	Nguyễn Ngọc Châu	Thị	X	8	7.5	9	8.3	6.8	6	7	8	6.3	8	K			50	T
33	Nguyễn Minh	Thông		5	6	10	7.3	4.5	6	5	8	7.8	10	TB			50	T
34	Phùng Ngọc	Thùy	X	7	5.3	10	7.3	7.8	5.5	4.3	6	6.5		TB			50	T
35	Đào Phạm Minh	Thư	X	5	8	9	8.5	9.3	7	5	9	6.5	9	K			50	T
36	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	X	7	7.3	10	8.5	9	6.5	5.8	6	8	9	K			50	T
37	Phạm Thị Thanh	Trân	X	9	7.5	10	7.3	7.3	7	7	5	4.3	9	TB			50	T
38	Nguyễn Thanh	Trúc	X	9	6	6	8.8	8	5.5	4.8	8	7	9	K			50	T
39	Phạm Hoàng	Vũ		8	7	10	4.5	9	5	5	8	6	9	K			50	T
40	Võ Lê	Dương		6	7.3	8	7.5	7	5.5	5	5	2.5	7	Y	1	0	50	T
41	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	X	7	6.5	1	3.5	3.5	5.5	4.5	6	3	9	Y			49.5	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016
Hiệu Trưởng
(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuân Hương

